

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.*

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

2. Ông Phạm Văn Thượng.

** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy ghi biên bản phiên tòa:*

Bà Đỗ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn H - sinh năm 1978.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Trần Minh P (tên gọi khác: P1) (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị X, sinh năm 1953. Bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1979 (đã ly hôn); bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01: Ngày 08/5/2015 bị Chủ tịch UBND Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 887/QĐ-UBND-TH áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy với thời hạn 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Phú Đức, thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 22/5/2016 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 15/12/2006 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 2904/UBND-QĐCT về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng tại Ba Vì, Hà Tây; ngày 27/4/2009 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 848/UBND-QĐCT về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục vì nhiều lần trộm cắp tài sản với thời hạn 24 tháng tại Ba Vì, thành phố Hà Nội; ngày 27/01/2011 mua ma túy để sử dụng bị Công an thành phố Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐ-XLVPHC với hình thức cảnh cáo; ngày 01/3/2011 bị Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ra Quyết định số 442/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh-giáo dục-lao động xã hội thành phố Thái Bình với thời hạn 12

tháng; ngày 04/6/2013 bị Chủ tịch UBND Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 1246/QĐ-UBND-TH áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (lần 4) với thời hạn 24 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Phú Đức.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2017 đến ngày 13/6/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng:*

Ông Trịnh Ngọc T1, sinh năm 1960, trú tại khu 1 và ông Lê Hợp D, sinh năm 1956, trú tại khu x, thị trấn D, huyện T1, tỉnh Thái Bình (Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn H bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do bị nghiện ma túy, nên khoảng 09 giờ ngày 10/6/2017, H đi xe khách ra khu vực đường tàu nhưng không biết đó là phường nào, quận nào thuộc thành phố Hải Phòng mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng, mục đích để sử dụng. Sau đó H bắt xe khách đi về. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày H đang đi bộ trên trục đường khu y, thị trấn D, huyện T1 thì bị tổ công tác của Công an huyện T1 phát hiện, yêu cầu H về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn D để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của những người làm chứng, tổ công tác kiểm tra thu giữ trong túi quần bên trái phía trước H đang mặc 01 gói ni lông không màu, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng mẫu số A1 gửi đi giám định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 khám xét khẩn cấp nơi ở của H nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Trịnh Ngọc T và ông Lê Hợp D trình bày: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 10/6/2017, chúng tôi đã được mời đến Ủy ban nhân dân thị trấn D chứng kiến việc tổ công tác Công an huyện T1 kiểm tra người anh Trần Văn H phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái phía trước H đang mặc 01 gói ni lông không màu, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai đó là khai đó là ma túy loại hê rô in vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác không phát hiện gì khác.

Tại Bản kết luận giám định số 225/KLGD-PC54 ngày 11/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (hêrôn) có trọng lượng 0,3829 gam. Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 13/9/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Kiểm sát

viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn H đều khai nhận: Do bị nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 10/6/2017, H đi xe khách ra khu vực đường tàu nhưng không biết đó là phường nào, quận nào thuộc thành phố H1 mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng, mục đích để sử dụng. Sau đó H bắt xe khách đi về. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày H đang đi bộ trên trục đường khu y, thị trấn D, huyện T1 thì bị tổ công tác của Công an huyện T1 phát hiện, yêu cầu H về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn D để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của những người làm chứng, tổ công tác kiểm tra thu giữ trong túi quần bên trái phía trước H đang mặc 01 gói ni lông không màu, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai đó là ma túy loại hê rô in vừa mua về mục đích để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích khác. Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cất giấu ma túy để sử dụng. Bị cáo nhận tội, khai báo thành khẩn và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T1 lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 10/6/2017; lời khai của những người làm chứng là các ông Trịnh Ngọc T và ông Lê Hợp D; Kết luận giám định về trọng lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, bị cáo Trần Văn H là người đã thực hiện hành vi cất giấu trong người 01 gói ma túy, loại hêrôin có trọng lượng 0,3829 gam. Chất hêrôin là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 82/2013/NĐ-CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Đây là ma túy do bị cáo mua về để sử dụng mà không có mục đích khác nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy:

1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*

Bị cáo Trần Văn H là người nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS, bản thân bị cáo bị mắc HIV; bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cất giấu ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý; cần áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt tù đối với bị cáo. Như vậy có thể giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xác định tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đều thành khẩn khai báo và có bố đẻ là ông Trần Minh P (Trần Minh P1) là người được hưởng chính sách như thương binh do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Hành vi của bị cáo tàng trữ 0,3928 gam hêrôin nên áp dụng hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội đến khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định về một hình phạt nhẹ hơn theo Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong vụ án này:

Bị cáo Trần Văn H khai mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực đường tàu nhưng không biết đó là phường nào, quận nào thuộc thành phố H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có cơ sở điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

Số vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2017 gồm:

0,3928 gam ma túy loại hêrôin, sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,3673 gam đựng trong phong bì niêm phong số 225/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình. Đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Khoản 1; điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về án phí:

Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điều luật:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1; điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 0,3673 gam chế phẩm hêrôin sau khi lấy mẫu giám định còn lại tại mẫu A1. (Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền